TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YD** **TỈNH BG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **42**/2023/HS-ST
Ngày 16-6-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD, TỈNH BG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà NTTH

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Phiên và bà Nguyễn Thị Nhàn

Thư ký phiên tòa: Bà PTS - Thư ký Toà án nhân dân huyện YD, tỉnh BG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD tham gia phiên tòa: Ông VHS - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh BG và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh BG, Tòa án nhân dân huyện YD xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 24/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 15/5/2023 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HS ngày 25/5/2023 đối với các bị cáo:

1. DQQ, sinh năm 200X; nơi cư trú: Thôn PLB, xã PL, huyện DV, tỉnh HG; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Hán; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông DDP, sinh năm 1978 và bà Trương Thị Mây, sinh 1978; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh BG. *(Có mặt)*

2. VTQ, sinh ngày 31/10/200X; nơi cư trú: Thôn ND, xã NL, huyện VX, tỉnh HG; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông VĐS, sinh năm 197X và bà CTN, sinh 198X; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh BG *(Có mặt)*.

- *Người làm chứng, người chứng kiến:*

1. Chị NTHN, sinh năm 200X; địa chỉ: Tổ dân phố MD 2, thị trấn N, huyện VY, tỉnh BG *(vắng mặt)*.

2. Anh ĐHQ, sinh năm 199X; HKTT: xã HH, huyện YP, tỉnh BN *(vắng mặt).*

3. Chị NTH, sinh năm 197X; HKTT: phường TX, thành phố BG, tỉnh BG *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: DQQvà VTQ có mối quan hệ quen biết nhau thông qua các mối quan hệ xã hội, do cùng từ tỉnh HG đến khu Công nghiệp VT, VY, BG tìm việc làm. Khoảng 05 ngày trước khi bị bắt, Q và Q cùng thuê một phòng trọ tại thôn MD, thị trấn N, huyện VY, tỉnh BG. Biết trên địa bàn huyện YD, huyện VY của tỉnh BG có khu công nghiệp nên có nhiều lao động ở các địa phương đến tìm việc làm, trong đó có nhiều người nghiện tìm mua ma tuý để sử dụng. Nên Q bảo Q tìm mua ma tuý đem về để sử dụng và bán để kiếm lời thì Q đồng ý.

Khoảng 13 giờ ngày 13/11/2022, Q đưa cho Q 1.100.000đồng bảo Q đi tìm mua ma tuý đem về bán. Biết ở khu vực huyện PY, tỉnh TN có người bán ma tuý, nên Q cầm tiền Q đưa rồi đi xe mô tô biển kiểm soát 2XB1- 734.49 là xe của Q đến huyện Phổ Yên tìm mua ma tuý thì gặp một người không rõ địa chỉ tên Q đứng ở bờ đường. Biết người này bán ma tuý, Q đi đến gần đưa và bảo người tên Q bán cho 1.100.000đồng ma tuý. Người tên Q đồng ý, cầm tiền rồi đưa cho Q một túi ma tuý, Q cầm gói ma tuý mua được cất dấu vào trong người rồi đi về phòng trọ tại thôn MD, thị trấn N, huyện VY đưa cho Q. Tại đây, Q lấy dao lam chia nhỏ số ma tuý mua được thành 10 gói nhỏ cho vào 10 đầu điếu thuốc lá Thăng Long mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trong các ngày 13 và 14/11/2022, Q và Q đã sử dụng hết 03 gói ma tuý.

Khoảng 16 giờ ngày 14/11/2022, Q đang ở tổ dân phố MD 2, thị trấn N, huyện VY thì nhận được cuộc điện thoại của một người đàn ông gọi đến bảo Q bán cho 500.000đồng ma tuý và bảo Q đem ma tuý đến ngã tư tử thần Q lộ 1A, địa phận xã NH, huyện YD giao cho người đàn ông đó. Q đồng ý đi về phòng trọ bảo Q lấy túi vải đựng 06 gói ma tuý đem đi bán cùng Q. Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1- 734.49 chở Q ngồi phía sau cầm túi vải đựng ma tuý đến khu thương mại dịch vụ LK, thuộc địa phận xã NH, huyện YD, tỉnh BG. Q lấy 02 gói ma tuý ra cầm ở tay để thuận tiện cho mua bán nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BG phát hiện đến bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: thu giữ tại nền vỉa hè trước cửa tòa nhà Shophouse thuộc khu dịch vụ thương mại LK, KCN Song Khê - NH 02 gói giấy bạc, hai mặt đều màu trắng, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng, được để trong 02 điếu thuốc lá do VTQ thả rơi từ lòng bàn tay phải xuống khi bị bắt, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT1"; thu giữ trong chiếc túi vải Q đang đeo trên người 04 gói giấy bạc, hai mặt đều màu trắng, bên trong 04 gói đều chứa chất cục bột màu trắng, được để trong 04 điếu thuốc lá đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá "Thăng Long" được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu "QT2"; 01 xe mô tô biển kiểm soát 2XB1-734.49 nhãn hiệu SUZUKI; 01 túi vải màu nâu, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 6, gắn sim "0346 XXX 058"; 01 diện thoại di động NOKIA, gắn sim 0353 XXX 732; 01 điện thoại di động NOKIA gắn sim số 0397 XXX 268; 01 vỏ bao thuốc lá "Thăng Long" cùng các mẩu điếu thuốc lá; 01 ví da màu đen; 01 giấy cam kết bán xe và số tiền 2.220.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của DQQtại phòng 203, nhà trọ VQ, tổ dân phố MD 2, thị trấn N, huyện VY, tỉnh BG, thu giữ: 01 con dao lam, trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng (nghi là ma túy) tại ngăn giá để đồ thứ 2, cạnh cửa sổ trong phòng trọ 203, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX01"; thu giữ tại túi đeo chéo màu đen treo trên tường trong phòng 203: 01 điếu thuốc lá mở ra kiểm tra bên trong đầu lọc đựng 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX02"; 01 cuộn giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc đã được sử dụng một phần tại khe cửa trong phòng trọ 203; 01 chiếc kéo có chuôi màu xanh trên mặt bàn trong phòng 203. Ngoài ra còn tạm giữ một túi ni lon bên trong đựng nhiều đoạn ống nhựa có nhiều màu.

Ngày 14/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BG ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG để giám định các chất nghi ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại nơi ở của Q. Tại Kết luận giám định số 2113/KL - KTHS ngày 18/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: "*5.1. Trong 01 phong bì có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định:* Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc **là ma túy, có tổng khối lượng 0,157 gam, loại Heroine**.

5.2. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT2" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc **là ma túy, có tổng khối lượng 0,314 gam, loại Heroine.**

5.3. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "KX01" đã được niêm phong gửi giám định: **Không tìm thấy chất ma túy** trên bề mặt 01 (một) con dao lam.

5.4. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "KX02" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, được đựng trong phía đầu lọc của 01 (một) điếu thuốc lá **là ma túy, có khối lượng 0,073 gam, loại Heroine."**

Nhận thấy vụ việc xảy ra trên địa bàn huyện YD, ngày 21/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố BG đã bàn giao toàn bộ tang vật, hồ sơ và đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án gồm: 04 phong bì thư ký hiệu "QT1", "QT2" và "KX01", "KX02" chứa ma tuý hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu NoKia vỏ màu đen; 01 túi ni lon đựng nhiều ống hút, nhiều màu; 01 vỏ bao thuốc lá "Thăng Long" bên trong đựng các mẩu điếu thuốc lá; 01 ví da màu đen; 01 giấy cam kết bán xe; 01 túi vải màu nâu; 01 cuộn giấy bạc; 01 chiếc kéo chuôi màu xanh; 01 chiếc mô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 2XB1- 734.49 và số tiền 2.220.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện YD để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra DQQvà VTQ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 24/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD đã truy tố DQQvà VTQ về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Q xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 2XB1-734.49 là của bị cáo, không phải là xe mua trả góp, tại phiên tòa ngày 25/5/2023, bị cáo khai chiếc xe mô tô trên là bị cáo mua trả góp và giấy tờ chứng từ hàng tháng bị cáo trả tiền trả góp của chiếc xe cho người bán bị cáo để trong chiếc ví da màu đen đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang là do bị cáo nhớ nhầm. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo xác định chiếc xe trên là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo còn về giấy đăng ký của chiếc xe bị cáo không nhớ đã để đâu. Bị cáo có sử dụng chiếc xe trên và chiếc điện thoại iphone 6 đã bị thu giữ vào việc đi mua và bán ma tuý nên nếu bị tịch thu thì bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì. Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu là đúng, không oan, các bị cáo đều thấy ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Những người làm chứng và chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa đã được hội đồng xét xử công bố lời khai, các bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo DQQtừ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2022;

+ Xử phạt bị cáo VTQ từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2022.

-Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2,3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì thư ký hiệu "QT1", "QT2" và "KX01", "KX02" chứa ma tuý hoàn lại sau giám định; 01 túi ni lon đựng nhiều ống hút, nhiều màu; 01 vỏ bao thuốc lá "Thăng Long" bên trong đựng các mẩu điếu thuốc lá; 01 túi vải màu nâu; 01 cuộn giấy bạc; 01 chiếc kéo chuôi màu xanh;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và 01 chiếc mô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 2XB1- 734.49 của bị cáo Q;

+ Trả lại bị cáo Q: 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu NoKia vỏ màu đen;

+ Trả lại bị cáo Q: 01 ví da màu đen; 01 giấy cam kết bán xe và số tiền 2.220.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thu giữ.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2014/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội để miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện YD và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ và sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét một cách khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Biết trên địa bàn huyện YD, huyện VY của tỉnh BG có khu Công nghiệp, nên có nhiều lao động ở các địa phương đến tìm việc làm, trong đó có nhiều người nghiện tìm mua ma tuý để sử dụng. Nên DQQ bảo VTQ tìm mua ma tuý đem về để sử dụng và bán để kiếm lời và Q đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 13/11/2022, Q có hành vi đi đến huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tìm và mua được một gói ma tuý hết 1.100.000đ đem về đưa cho Q, Q đã chia nhỏ thành 10 gói ma tuý cất dấu vào các đầu lọc của điều thuốc là Thăng Long, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trong các ngày 13 và 14/11/2022, Q và Q sử dụng hết 03 gói ma tuý. Khoảng 16 giờ ngày 14/11/2022, Q đem 06 gói ma túy đến khu dịch vụ thương mại LK thuộc thôn Nội, xã NH, huyện YD để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang và khám xét thu giữ 07 gói ma tuý. Kết quả giám định, 07 gói ma tuý có tổng khối lượng là 0,544 gam ma tuý, loại Heroin.

Quá trình điều tra, truy tố đã chứng minh được tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý để kiếm lời của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD, tỉnh BG truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi xem xét tội danh, hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc

quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý mà còn bởi ma tuý là chất gây nghiện làm băng hoại sức khoẻ của con người, là hiểm hoạ của đại dịch HIV và là nguồn gốc dẫn đến biết bao loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4.2] Về tính đồng phạt và vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án có hai bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, giữ các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất trong việc phân công nhiệm vụ, công việc cụ thể cũng như phương thức tiêu thụ ma túy nên vụ án chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo DQQlà người khởi xướng, chủ mưu và cung cấp tiền trong việc mua ma túy nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo VTQ có vai trò giúp sức tích cực, là người trực tiếp đi mua ma túy nên có vai trò thứ hai.

[4.3] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4.4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội như trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Không chỉ giúp giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật mà còn răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội này trong xã hội. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo. Việc xử phạt các bị cáo với mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử còn áp dụng khoản 5 điều 251 của Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trong đó bị cáo Q là người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị

cáo Q thuộc hộ nghèo nên HĐXX thấy không cần thiết phải phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm:

[6.1] Đối với 04 phong bì thư ký hiệu "QT1", "QT2" và "KX01", "KX02" chứa ma tuý hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 túi ni lon đựng nhiều ống hút, nhiều màu; 01 vỏ bao thuốc lá "Thăng Long" bên trong đựng các mẩu điếu thuốc lá; 01 túi vải màu nâu; 01 cuộn giấy bạc; 01 chiếc kéo chuôi màu xanh là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và 01 chiếc mô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 2XB1-734.49, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3 số loại: RAIDER, màu sơn bạc đen đỏ, dung tích xilanh 147, số máy CGA1563559, số khung RLSDL11ANNV163570, đăng ký mới lần đầu ngày 17/5/2022 của bị cáo Q là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.3] Đối với 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu NoKia vỏ màu đen thu giữ của bị cáo Q và 01 ví da màu đen; 01 giấy cam kết bán xe; số tiền 2.220.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thu giữ của bị cáo Q, là tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho VTQ tên là Q ở huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, do bị cáo Q khai không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, khi giao dịch người này đeo khẩu trang nên Q không rõ mặt, chiếc điện thoại liên lạc bị cáo đã đánh rơi mất trên đường về, bị cáo không nhớ số điện thoại. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, căn cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Đối với đối tượng gọi điện đến mua ma túy của Q, cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín nhưng chưa có kết quả, vì vậy cơ quan điều tra đã tách ra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Đối với việc bị cáo trình bày chiếc xe là do bị cáo mua trả góp tuy nhiên bị cáo không nhớ là mua xe trả góp ở đâu, trả góp cho ai, không có hoá đơn, chứng từ hay thông tin gì về người bán trả góp cho bị cáo cũng như việc hàng tháng bị cáo trả góp như thế nào; các tài sản, đồ vật, giấy tờ, tài liệu thu giữ của bị

cáo khi bắt quả tang không có tài liệu nào thể hiện việc bị cáo mua xe trả góp cũng như trong chiếc ví da đã thu giữ không có hoá đơn, chứng từ trả tiền hàng tháng như bị cáo trình bày. Mặt khác, theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Cơ quan điều tra công an huyện YD thì chiếc xe trên được đăng ký tên của bị cáo, thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, trạng thái xe đang lưu hành, không hề có thông tin bị thế chấp cho cá nhân, cơ quan, tổ chức nào. Như vậy, ngoài lời khai của bị cáo không có bất cứ tài liệu, thông tin nào thể hiện việc chiếc xe trên là do bị cáo mua trả góp và thông tin về người bán xe trả góp cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Trường hợp giữa bị cáo và bên bán xe trả góp cho bị cáo có tranh chấp về việc thực hiện nghĩa vụ trả góp đối với chiếc xe trên thì có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của DQQ và VTQ tại tổ dân phố MD 2, thị trấn N, huyện VY, tỉnh BG thuộc thẩm quyền của Công an thị trấn N, huyện VY nên ngày 28/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YD đã có văn bản trao đổi, đề nghị Công an thị trấn N, huyện VY xử phạt vi phạm hành chính đối với Q và Q là phù hợp.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo Q là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Q thuộc hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội.

[11] Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án.

Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Xử phạt bị cáo DQQ**02** *(hai)* năm **10** *(mười)* tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".* Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2022.

1.2. Xử phạt bị cáo VTQ **02** *(hai)* năm **04** *(bốn)* tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".* Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2022.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong các phong bì thư gồm:

+ 01 (một) phong bì thư đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu "QT1" được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh BG, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã NH;

+ 01 (một) phong bì thư đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu "QT2" được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh BG, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã NH;

+ 02 (hai) phong bì thư đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu "KX1" và "KX2" được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BG, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an thị trấn N, huyện VY, tỉnh BG;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá "Thăng Long" bên trong đựng các mẩu điếu thuốc lá;

- 01 (một) túi ni lon (nhựa) đựng nhiều ống hút, nhiều màu;

- 01 (một) túi vải màu nâu;

- 01 (một) cuộn giấy bạc;

- 01 (một) chiếc kéo chuôi màu xanh;

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 chiếc mô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 2XB1-734.49, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3 số loại: RAIDER, màu sơn bạc đen đỏ, dung tích xilanh 147, số máy CGA1563559, số khung RLSDL11ANNV163570, đăng ký mới lần đầu ngày 17/5/2022 của DQQ;

2.3. Trả lại cho bị cáo VTQ 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu NoKia vỏ màu đen;

2.4. Trả lại bị cáo DQQ: 01 ví da màu đen; 01 giấy cam kết bán xe và số tiền 2.220.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo DQQvà VTQ.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YD;
- Chi cục THADS huyện YD;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- UBND phường, xã nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

NTTH